

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1851 /SYT-NVY
V/v góp ý xây dựng Kế hoạch
phòng chống viêm gan vi rút
giai đoạn 2015 – 2019 trên địa
bàn tỉnh.

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2015 – 2019;

Công văn số 229/DP-DT ngày 13/3/2015 của Cục Y tế dự phòng về việc triển khai Kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015 – 2019;

Công văn số 1861/UBND-VX ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Quyết định số 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế;

Sở Y tế đã dự thảo Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế kính đề nghị các cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) trước 20/8/2015 để Sở Y tế tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

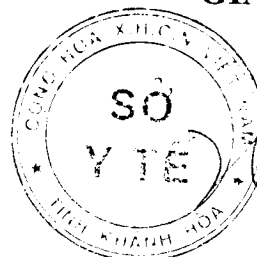
Trân trọng.

(Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh được đăng trên website của Sở Y tế tại địa chỉ www.syt.khanhhoa.gov.vn/Văn bản Sở Y tế).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY (27b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH

Phòng, chống viêm gan vi rút tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Cục Y tế dự phòng tại Công văn số 229/DP-DT ngày 13/3/2015 về việc triển khai Kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015 – 2019 và Công văn số 1861/UBND-VX ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Quyết định số 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế;

Sở Y tế Khánh Hòa xây dựng dự thảo Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015 - 2019 trên toàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. TÌNH HÌNH BỆNH VIÊM GAN VI RÚT TRÊN THẾ GIỚI, VIỆT NAM VÀ KHÁNH HÒA

Bệnh viêm gan vi rút là bệnh truyền nhiễm phổ biến gây ra hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe và tử vong do các biến chứng của viêm gan vi rút. Nhiễm vi rút viêm gan cấp tính thường không có triệu chứng hoặc có thể biểu hiện không rõ ràng, những trường hợp nặng có thể gây ra suy gan cấp hoặc diễn biến kéo dài dẫn đến viêm gan mạn, xơ gan và ung thư gan. Có 5 loại viêm gan vi rút, trong đó viêm gan vi rút B và C lây truyền qua đường máu và dịch thể, tương tự với đường lây truyền HIV; viêm gan vi rút D chỉ lây truyền khi có mặt viêm gan B, và có đường lây truyền tương tự. Viêm gan vi rút A và E lây qua đường phân - miệng do thức ăn, nước uống và thực hành vệ sinh không đầy đủ.

Trong 5 loại vi rút viêm gan, vi rút viêm gan B và C có ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhiều nhất. Trên 2 tỷ người đã từng nhiễm vi rút viêm gan B và khoảng 130-150 triệu trường hợp nhiễm vi rút viêm gan C mạn tính trên toàn cầu (Tổ chức Y tế thế giới, năm 2014). Hàng năm trên thế giới có khoảng 1 triệu trường hợp tử vong có liên quan đến bệnh viêm gan vi rút (chiếm khoảng 2,7% tổng số các trường hợp tử vong). Vi rút viêm gan B và C là nguyên nhân gây ung thư gan hàng đầu, ước tính có khoảng 57% các trường hợp xơ gan và 78% trường hợp ung thư gan tiên phát do nhiễm vi rút viêm gan B và C. Theo kết quả điều tra gánh nặng bệnh tật toàn cầu năm 2010, nguyên nhân tử vong có liên quan đến vi rút viêm gan đứng hàng thứ 3 trong số các nguyên nhân do bệnh truyền nhiễm gây ra. Người tiêm chích ma túy dễ bị nhiễm cả hai loại vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C do tình trạng dùng chung bơm kim tiêm. Ước tính khoảng 10 triệu người nhiễm vi rút viêm gan C trong số 16 triệu người tiêm chích ma túy.

Bệnh viêm gan vi rút B có thể phòng ngừa được nếu sử dụng vắc xin sớm và đúng quy định. Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo tất cả trẻ em nên được tiêm phòng vắc xin viêm gan B. Đối với trẻ em ở khu vực có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan

B cao, nên tiêm vắc xin trong vòng 24 giờ sau khi sinh và các liều sau đó theo đúng lịch tiêm chủng.

Mặc dù bệnh viêm gan B có thể dự phòng được, tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B trên toàn cầu mới đạt 75% thấp hơn nhiều so với mục tiêu cần đạt là 90% trong đó tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh (trong vòng 24 giờ đầu) mới đạt 27%. Hơn nữa, theo ước tính của Tổ chức Y tế thế giới, khoảng 240 triệu người trên toàn cầu đã nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính và gánh nặng bệnh tật do viêm gan B gây ra đối với hệ thống y tế cũng như sức khỏe người dân là rất lớn.

Hiện nay chưa có vắc xin dự phòng cho viêm gan C nhưng đã có một số phác đồ điều trị mang lại hiệu quả đáng kể trong việc ức chế và loại trừ vi rút, tuy nhiên, các chủng vi rút viêm gan C có mức độ đáp ứng khác nhau với các liệu pháp điều trị. Các phác đồ mới đây nhất sử dụng thuốc kháng vi rút thế hệ mới có thể điều trị thành công khoảng 70 - 90%. Các thuốc thế hệ mới có tác dụng trực tiếp lên vi rút (Direct acting agent - DAA) là những thuốc có hiệu quả cao và có tác dụng với hầu hết các phân nhóm (genotype) và ít độc hơn. Tuy nhiên, việc tiếp cận với các thuốc này vẫn còn rất thấp do chi phí điều trị hiện còn rất cao. Mặt khác, việc không tuân thủ đầy đủ phác đồ điều trị có thể làm giảm hiệu quả của việc điều trị.

Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B và viêm gan C cao trong quần thể dân cư nói chung và chịu hậu quả nặng nề do nhiễm vi rút viêm gan gây nên. Kết quả nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan của một số nhóm dân cư từ 8 - 25% đối với vi rút viêm gan B và khoảng 2,5 - 4,1% với vi rút viêm gan C, đồng thời cũng đã ghi nhận các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan A, D, E trong số các bệnh nhân viêm gan nhập viện. Trong số những người hiến máu lần đầu ở tuổi từ 18-60 tuổi, tỷ lệ người khỏe mạnh mang vi rút viêm gan B thay đổi theo từng địa phương, vùng, miền và dao động từ 15 - 25%. Tình hình nhiễm vi rút viêm gan B ở nhóm người khỏe mạnh và phụ nữ có thai tại Việt Nam cũng có tỷ lệ từ 10 - 20%. Đây là yếu tố quan trọng gây nhiễm vi rút viêm gan B ở trẻ em qua lây truyền mẹ con trong quá trình chuyển dạ đẻ và là nguyên nhân chính gây viêm gan mạn tính ở trẻ em.

Theo kết quả của các nghiên cứu trong nước và quốc tế, 90% số trẻ nhiễm vi rút viêm gan B sau khi sinh hoặc trong những năm đầu đời có nguy cơ chuyển thành nhiễm vi rút viêm gan B mạn tính. Viêm gan mạn tính là một vấn đề y tế nghiêm trọng ở Việt Nam và ung thư gan là nguyên nhân chính gây tử vong do ung thư.

Tại Khánh Hòa chưa có các nghiên cứu đánh giá tình hình viêm gan vi rút tại địa phương. Theo báo cáo bệnh truyền nhiễm năm, số bệnh nhân viêm gan vi rút được báo cáo hàng năm vào khoảng 160-200 bệnh nhân/năm (15-20/100.000 dân), đứng thứ 10 trong số 10 bệnh truyền nhiễm có số mắc cao nhất (hội chứng cúm, tiêu chảy, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét, bệnh do Adeno virus, lỵ trực trùng, thủy đậu, quai bị và viêm gan do vi rút). Do chưa có chuẩn hóa các định nghĩa về báo cáo các ca bệnh viêm gan vi rút theo phân loại vi rút viêm gan dựa vào lâm sàng và xét nghiệm, các báo cáo viêm gan vi rút chung trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm (theo Thông tư 48/TT-BYT) còn thiếu sót, chưa ghi nhận đủ tình hình bệnh thực tế.

II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH VIÊM GAN VI RÚT GIAI ĐOẠN 2015-2019

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Kế hoạch hành động phòng, chống bệnh viêm gan giai đoạn 2015-2019 được xây dựng trên cơ sở tình hình bệnh viêm gan vi rút và thực trạng hoạt động phòng chống tại Việt Nam; các văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
- Luật Phòng chống HIV/AIDS;
- Luật Khám, chữa bệnh;
- Luật Bảo hiểm y tế;
- Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;
- Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn hoạt động truyền máu.
- Thông tư số 13/2013/TT-BYT ngày 17/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát bệnh truyền nhiễm.
- Thông tư số 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn khai báo, thông tin và báo cáo bệnh truyền nhiễm.
- Quyết định số 4817/QĐ-BYT ngày 28/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút C.
- Quyết định số 5448/QĐ-BYT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B.
- Quyết định số 5449/QĐ-BYT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút D.
- Quyết định số 2620/QĐ-BYT ngày 27/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh”.
- Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng.
- Quyết định 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015-2019;
- Thực hiện Công văn số 229/DP-DT ngày 13/3/2015 của Cục Y tế dự phòng về việc triển khai Kế hoạch phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015-2019;
- Thực hiện Công văn số 1861/UBND-VX ngày 30/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Quyết định số 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Giảm lây truyền vi rút viêm gan và tăng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh viêm gan vi rút.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, cán bộ y tế, chính quyền các cấp, các tổ chức trong nước và quốc tế đối với công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút.
- Tăng cường công tác dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C, và dự phòng lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con.
- Nâng cao năng lực hệ thống giám sát và thu thập số liệu để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách và can thiệp nhằm hạn chế sự lây lan của vi rút viêm gan trong cộng đồng và tại các cơ sở y tế.
- Nâng cao năng lực trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm gan vi rút và mở rộng tiếp cận với các dịch vụ chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

3. Giải pháp thực hiện và các hoạt động triển khai

3.1. Giải pháp chính sách và vận động xã hội

Việc phòng chống bệnh viêm gan vi rút là trách nhiệm chung của chính quyền các cấp, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và toàn xã hội, các hoạt động chính tập trung vào các nội dung sau:

3.1.1. Vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ.

- Tuyên truyền, vận động lãnh đạo chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, ... hiểu được sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút để ủng hộ và vận động các thành viên tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút tại cộng đồng.

- Bổ sung, hoàn chỉnh và ban hành các chế độ, quy định liên quan đến lĩnh vực phòng, chống viêm gan vi rút tạo điều kiện để người dân tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm y tế để xây dựng các quy định nhằm chi trả các chi phí chẩn đoán, điều trị, đặc biệt đối với điều trị viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, mại dâm, tiêm chích, ma túy.

3.1.2. Đẩy mạnh công tác thông tin - giáo dục - truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút và các biện pháp phòng chống.

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin - giáo dục - truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút, về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, đặc biệt là những hậu quả lâu dài như xơ gan, ung thư gan của bệnh viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút C đối với sức khỏe con người.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập

huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút. Hướng ứng ngày thế giới phòng chống viêm gan vi rút để thu hút sự quan tâm của cộng đồng.

- Lòng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

3.2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

3.2.1. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế

- Thường xuyên tổ chức đào tạo và tập huấn cho cán bộ y tế về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C cho cán bộ y tế thông qua các lớp tập huấn, đào tạo trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật.

- Rà soát lại các tài liệu và chương trình giảng dạy, tập huấn liên quan đến viêm gan vi rút của các cơ sở y tế, các trường cao đẳng y tế để đảm bảo các tài liệu này được cập nhật đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

3.2.2. Chuẩn hóa hệ thống giám sát viêm gan vi rút

- Chuẩn hóa các định nghĩa về báo cáo các ca bệnh viêm gan vi rút theo phân loại vi rút viêm gan dựa vào lâm sàng và xét nghiệm thay vì báo cáo viêm gan vi rút chung như hiện nay.

- Xây dựng biểu mẫu báo cáo ca bệnh dễ hiểu dễ điền đối với các ca bệnh do vi rút viêm gan A, B, C trong hệ thống báo cáo các bệnh truyền nhiễm. Phối hợp giữa phòng xét nghiệm và đơn vị báo cáo để tránh trường hợp trùng lặp hoặc bỏ sót ca bệnh.

- Xác định năng lực cần thiết cho cán bộ xét nghiệm về vi rút viêm gan và có kế hoạch tập huấn cho các phòng xét nghiệm. Triển khai các kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán. Tăng cường công tác quản lý chất lượng xét nghiệm.

- Tăng cường chất lượng số liệu về viêm gan vi rút được thu thập qua hệ thống báo cáo và giám sát các bệnh truyền nhiễm dựa trên hướng dẫn quốc gia về giám sát và phòng chống bệnh viêm gan vi rút phù hợp với hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới.

3.2.3. Tăng cường các hoạt động dự phòng giảm lây nhiễm vi rút viêm gan

a) Phòng lây truyền viêm gan vi rút B từ mẹ sang con

- Đảm bảo các cơ sở sản khoa có sinh đều có sẵn vắc xin viêm gan B để tiêm cho trẻ sơ sinh, thực hiện tốt việc tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%.

- Sử dụng các mô hình thực hành tốt hiện nay để tăng tỷ lệ bao phủ tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ và các liều tiếp theo cho trẻ theo đúng lịch tiêm chủng.

- Nâng cao chất lượng công tác làm mẹ an toàn và tư vấn sàng lọc viêm gan vi rút B cho phụ nữ mang thai ở các cơ sở khám thai để phát hiện kịp thời phụ nữ mang thai nhiễm vi rút viêm gan B và áp dụng các biện pháp lây truyền mẹ con

- Xét nghiệm HBsAg cho tất cả phụ nữ mang thai và đảm bảo trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm vi rút viêm gan B được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan sau sinh và các liều sau đó theo đúng lịch tiêm chủng.

b) Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong cộng đồng

- Xây dựng kế hoạch để đảm bảo việc cung cấp vắc xin viêm gan B cho chương trình tiêm chủng mở rộng, thực hiện tốt việc tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt trên 90% và trẻ dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ trên 95%; xem xét mở rộng đối tượng tiêm chủng cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai.

- Phát hiện sớm và điều trị kịp thời các trường hợp viêm gan do vi rút. Sàng lọc phát hiện nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cho các quần thể có nguy cơ cao bao gồm người tiêm chích ma túy, người nhiễm HIV, người có bệnh lây qua đường tình dục, người lọc máu.

- Lòng ghép các can thiệp dự phòng lây nhiễm viêm gan, đặc biệt là viêm gan C vào hoạt động phòng, chống lây nhiễm HIV cho các quần thể người nhiễm HIV và người có nguy cơ nhiễm HIV.

- Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo nước sạch và tuyên truyền vệ sinh cá nhân và rửa tay để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa, đặc biệt là vi rút viêm gan A.

c) Dự phòng viêm gan trong cơ sở y tế và truyền máu

- Thực hiện nghiêm túc việc xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan B, vi rút viêm gan C tại các trung tâm truyền máu và các cơ sở cung cấp máu theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn hoạt động truyền máu.

- Chuẩn hóa các quy trình và phương cách xét nghiệm viêm gan vi rút B và C để áp dụng trong sàng lọc máu tại tất cả các ngân hàng máu và cơ sở truyền máu. Áp dụng hệ thống kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại các trung tâm truyền máu và các cơ sở cung cấp máu nhằm đảm bảo an toàn truyền máu.

- Thúc đẩy thực hiện tốt dự phòng phổ cập phòng chống nhiễm khuẩn tại tất cả cơ sở y tế, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh. Đảm bảo tất cả các dụng cụ dùng cho các thủ thuật y tế phải được vô trùng bao gồm cả bơm kim tiêm và các thủ thuật răng miệng. Khuyến khích việc tiêm chủng phòng bệnh viêm gan đối với các cán bộ y tế.

- Có cơ chế kiểm tra đánh giá việc thực hiện công tác dự phòng phổ cập tại các cơ sở khám chữa bệnh nhà nước và tư nhân.

3.2.4. Nâng cao chất lượng và mở rộng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan vi rút

- Hướng dẫn thực hiện phân tuyến điều trị, thực hiện công tác khám sàng lọc và áp dụng chẩn đoán, điều trị, dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C thống nhất trên toàn quốc và theo hướng tiếp cận cộng đồng.

- Xây dựng quy trình thực hành chuẩn và phân loại các kỹ thuật áp dụng trong xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

- Tăng cường năng lực phòng xét nghiệm cấp tỉnh thông qua tập huấn, tăng cường hệ thống đảm bảo chất lượng (nội kiểm và ngoại kiểm).

- Đẩy mạnh triển khai và nâng cao năng lực chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho các cơ sở khám, chữa bệnh cấp tỉnh thông qua tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường tiếp cận cho bệnh nhân viêm gan, đặc biệt là viêm gan vi rút B và C.

- Nghiên cứu áp dụng các phương pháp/ kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán vi rút học để tạo hiệu quả trong việc chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút.

- Đàm phán với các công ty sản xuất thuốc và sinh phẩm để giảm giá thành thuốc, bao gồm cả các thuốc mới, và sinh phẩm phục vụ chẩn đoán và điều trị, giúp làm tăng số lượng bệnh nhân được tiếp cận với chẩn đoán, chăm sóc và điều trị.

3.3. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

- Kiện toàn và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông ở các tuyến.

- Triển khai tập huấn, đào tạo bổ sung kiến thức cho cán bộ triển khai các hoạt động giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, sàng lọc máu, tiêm chủng.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu tại các đơn vị tuyến tỉnh, trung ương để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

3.4. Giải pháp về đầu tư

- Huy động nguồn lực trong nước từ các chương trình y tế ở trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút.

- Các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ công tác phòng chống viêm gan vi rút, kết cấu vào hoạt động thường xuyên của đơn vị hàng năm trình Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt.

- Tăng kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch đề ra, xem xét mở rộng cho các đối tượng nguy cơ.

- Xây dựng các chính sách chi trả bảo hiểm y tế phù hợp đối với các trường hợp điều trị bệnh viêm gan vi rút đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút B và viêm gan

vi rút C; xây dựng cơ chế chi trả bảo hiểm đối với các trường hợp được theo dõi, điều trị ngoại trú.

3.5. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

Khuyến khích thực hiện các nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút sử dụng các nguồn kinh phí từ trong nước và kêu gọi sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế:

- Nghiên cứu đánh giá gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan vi rút B và C tại Việt Nam, chi phí hiệu quả của việc chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút B và C để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng kế hoạch chính sách cũng như vận động chính sách trong tương lai về phòng chống viêm gan.

- Triển khai các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đối với các thuốc mới để tăng cường tiếp cận đối với chẩn đoán, chăm sóc và điều trị viêm gan đặc biệt là viêm gan vi rút B và C

- Điều tra dịch tễ học và tỷ lệ nhiễm các chủng vi rút viêm gan tại Việt Nam; điều tra nhận thức, thái độ, hành vi của người dân về phòng chống viêm gan vi rút.

- Đánh giá năng lực giám sát và xét nghiệm vi rút viêm gan tại các tuyến và xây dựng mô hình phù hợp để cải thiện chất lượng giám sát viêm gan vi rút ở Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng giám sát và xây dựng mô hình giám sát viêm gan vi rút có hiệu quả; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức phòng chống bệnh viêm gan vi rút có hiệu quả.

- Nghiên cứu sự kháng thuốc của vi rút viêm gan để đưa ra các phác đồ điều trị thích hợp; nghiên cứu để áp dụng các kỹ thuật cao vào chẩn đoán và điều trị.

4. Thời gian triển khai

Triển khai từ năm 2015 đến 2019

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động theo kế hoạch, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, giải pháp đã được Bộ Y tế phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút một cách đồng bộ, lồng ghép các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút vào các chương trình, dự án phòng chống dịch bệnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt kế hoạch, đề xuất bổ sung ngân sách từ địa phương và huy động nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện các hoạt động.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút tới các đơn vị thành viên và vận động người dân tham gia.

- Chỉ đạo triển khai vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện, thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan để điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng.

- Rà soát các đối tượng tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi đảm bảo đạt tỷ lệ trên 95%, cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%, thực hiện an toàn tiêm chủng tổ chức các điểm tiêm lưu động tới các khu vực vùng sâu, vùng xa không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp.

- Nâng cấp và chuẩn hóa các quy trình, trang thiết bị xét nghiệm vi rút viêm gan B, vi rút viêm gan C tại đơn vị để có thể chủ động hỗ trợ các địa phương xét nghiệm xác định khi cần thiết.

- Khuyến khích việc lấy mẫu xét nghiệm phát hiện các chủng vi rút viêm gan B, viêm gan C ở các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh viêm gan vi rút và các đối tượng nguy cơ cao, tại các cơ sở không đủ điều kiện xét nghiệm nên giới thiệu bệnh nhân đến các cơ sở y tế tuyến trên để được xét nghiệm xác định và điều trị kịp thời.

- Tăng cường việc khám, xét nghiệm sàng lọc những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, đối tượng có nguy cơ cao để phát hiện và điều trị sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan.

- Tổ chức triển khai lồng ghép nội dung tư vấn về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, lợi ích của việc tiêm vắc xin và các biện pháp phòng chống trong tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và các bà mẹ trước sinh; tư vấn, khám và xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời trường hợp nhiễm vi rút viêm gan.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông, các mô hình truyền thông phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế để phổ biến cho người dân, bệnh nhân và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng, truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương.

- Tổ chức tập huấn cho các bộ y tế về hướng dẫn chuyên môn giám sát và phòng chống viêm gan vi rút, tổ chức tốt các chương trình, dự án liên quan nhằm đạt được các kết quả theo kế hoạch đề ra.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Khánh Hòa

- Phối hợp với các đơn vị báo, đài, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các đội tuyên truyền tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút, các biện pháp phòng bệnh và lợi ích của tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm chủng phòng bệnh và thực hiện nếp sống lành mạnh.

- Chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị tuyến huyện, tuyến xã trên địa bàn triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống viêm gan vi rút.

3. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí phòng, chống bệnh viêm gan vi rút do Sở Y tế xây dựng và trình duyệt theo quy định; hướng dẫn thủ tục sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút theo các quy định hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại địa phương.
- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cùng phối hợp với ngành y tế triển khai công tác phòng chống dịch bệnh viêm gan vi rút tại cộng đồng.
- Chủ động bố trí nguồn ngân sách để hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại địa phương để đạt hiệu quả.

IV. KINH PHÍ

TT	Năm	Kinh phí (VND)
1	2015	441.620.000
2	2016	398.660.000
3	2017	406.220.000
4	1018	416.780.000
5	2019	427.340.000
Tổng cộng		2.090.620.000

(Bảng chữ: Hai tỷ không trăm chín mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

Chi tiết đính kèm Phụ lục.

Trên đây là dự thảo kế hoạch hoạt động phòng chống viêm gan vi rút giai đoạn 2015-2019 trên toàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Y tế kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để hoạt động phòng chống viêm gan vi rút đạt hiệu quả tốt./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

DỰ TOÁN KINH PHÍ KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG VIÊM GAN VI RÚT GIAI ĐOẠN 2015 -2019

(Kèm theo kế hoạch số ngày tháng năm 2015)

Năm	Nội dung hoạt động	Diễn giải chi tiết kinh phí				Thành tiền (VND)	Ghi chú
		Nội dung	Số lượng	Số ngày	Số tiền		
2015						441.620.000	
	1 Tập huấn cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh về phòng chống viêm gan vi rút					71.400.000	
	<i>Chi phí cụ thể 1 lớp</i>		21			3.400.000	
	Số lượng: 01 lớp 20 người	Giảng viên:	1	2	300.000	600.000	Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa, Theo CV 26/QĐ-UBND ngày 6/1/2011 của UBND Tỉnh Khánh Hòa
	Thành phần tham dự:	Giải khát:	20	2	20.000	800.000	
	Cán bộ y tế của các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thị xã, thành phố	VPP:	20		30.000	600.000	
	Thời gian: mỗi lớp 2 ngày	Tài liệu:	20		40.000	800.000	
	Địa điểm: TTYTDP	Điện, nước,		2	200.000	400.000	
		Trang trí hội trường	1		200.000	200.000	
	2 Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ mang thai vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa					120.000.000	
	Số lượng: 2000 test	Test HBsAg	2000		60.000	120.000.000	Theo giá thu TT 03 (QĐ 1689 ngày 28/9/2006)
	Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ					0	
	Tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ mang thai					0	
	Vận động người dân đẻ tại cơ sở y tế					0	
	Tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ					0	
	3 Xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút					85.560.000	
	Viêm gan B, C		410		60000	24.600.000	
	Men gan AST, ALT		1270		48000	60.960.000	
	4 Giám sát hỗ trợ (Sở Y tế, TTYTDP, TTCSSKSS, TTTGDSK, BVĐK tỉnh)					18.160.000	
	Thời gian: Mỗi quý 01 lần	Công tác phí : 1 độ	8	6	60.000	2.880.000	Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa
	Địa điểm: TTYT huyện và trạm y tế	Công tác phí : 1 độ	8	2	80.000	1.280.000	
		Xăng xe	4		3.500.000	14.000.000	
	5 Chống lây nhiễm trong bệnh viện					12.500.000	
	Chloramin B (kg)		50		120.000	6.000.000	
	Dung dịch sát khuẩn rửa tay nhanh (chai 500 ml)		50		130.000	6.500.000	
	6 Tài liệu truyền thông					134.000.000	
	Tờ rơi		50000		1.000	50.000.000	

Năm	Nội dung hoạt động	Diễn giải chi tiết kinh phí				Thành tiền (VND)	Ghi chú
		Nội dung	Số lượng	Số ngày	Số tiền		
2016	Pano		50		1.000.000	50.000.000	
	Áp phích		200		20.000	4.000.000	
	Thực hiện clip 60 giây phòng, chống viêm gan vi rút		1		#####	30.000.000	
	1 Tập huấn cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh về phòng chống viêm gan vi rút					398.660.000	
	<i>Chi phí cụ thể 1 lớp</i>		21			3.400.000	
	Số lượng: 01 lớp 20 người	Giảng viên:	1	2	300.000	600.000	_ Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa, _ Theo CV 26/QĐ-UBND ngày 6/1/2011 của UBND Tỉnh Khánh Hòa
	Thành phần tham dự:	Giải khát:	20	2	20.000	800.000	
	Cán bộ y tế các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thị xã, thành phố	VPP:	20		30.000	600.000	
	Thời gian: mỗi lớp 2 ngày	Tài liệu:	20		40.000	800.000	
	Địa điểm: TTYTDP Tỉnh	Điện, nước,		2	200.000	400.000	
	Trang trí hội trường	1		200.000	200.000		
2 Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ mang thai vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa					120.000.000		
Số lượng: 2000 test	_ Test HBsAg	2000		60.000	120.000.000	Theo giá thu TT 03 (QĐ 1689 ngày 28/9/2006)	
Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ					0		
Tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ mang thai					0		
Vận động người dân đẻ tại cơ sở y tế					0		
Tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ					0		
3 Xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút					84.120.000		
Viêm gan B, C		210		60000	12.600.000		
Men gan AST, ALT		1490		48000	71.520.000		
4 Giám sát hỗ trợ (Sở Y tế, TTYTDP, TTCSSKSS, TTTTGDSK, BVĐK tỉnh)					30.640.000		
Thời gian: Mỗi quý 01 lần	Công tác phí : 4 đợt	8	6	60.000	11.520.000	_ Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa	
Địa điểm: TTYT huyện và trạm y tế	Công tác phí : 4 đợt	8	2	80.000	5.120.000		
	Xăng xe	4		3.500.000	14.000.000		
5 Chống lây nhiễm trong bệnh viện					12.500.000		
Chloramin B (kg)		50		120.000	6.000.000		
Dung dịch sát khuẩn rửa tay nhanh (chai 500 ml)		50		130.000	6.500.000		
6 Tài liệu truyền thông					80.000.000		
Tờ rơi		50000		1.000	50.000.000		

Năm	Nội dung hoạt động	Diễn giải chi tiết kinh phí				Thành tiền (VND)	Ghi chú
		Nội dung	Số lượng	Số ngày	Số tiền		
2017	Đăng bài viết phòng chống viêm gan vi rút trên báo Khánh Hòa		12		2.500.000	30.000.000	_ Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa, _ Theo CV 26/QĐ-UBND ngày 6/1/2011 của UBND Tỉnh Khánh Hòa Theo giá thu TT 03 (QĐ 1689 ngày 28/9/2006)
	1 Tập huấn cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh về phòng chống viêm gan vi rút					406.220.000	
	<i>Chi phí cụ thể 1 lớp</i>					71.400.000	
	Số lượng: 01 lớp 20 người		21			3.400.000	
	Thành phần tham dự:	Giảng viên:	1	2	300.000	600.000	
	Cán bộ y tế các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thị xã, thành phố	Giải khát:	20	2	20.000	800.000	
	Thời gian: mỗi lớp 2 ngày	VPP:	20		30.000	600.000	
	Địa điểm: TTYTDP Tỉnh	Tài liệu:	20		40.000	800.000	
		Điện, nước,		2	200.000	400.000	
		Trang trí hội trường	1		200.000	200.000	
	2 Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ mang thai vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa					120.000.000	
	Số lượng: 2000 test	_ Test HBsAg	2000		60.000	120.000.000	
	Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ					0	
	Tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ mang thai					0	
	Vận động người dân đẻ tại cơ sở y tế					0	
Tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ					0		
3 Xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút					91.680.000		
Viêm gan B, C		160		60000	9.600.000		
Men gan AST, ALT		1710		48000	82.080.000		
4 Giám sát hỗ trợ (Sở Y tế, TTYTDP, TTCSSKSS, TTTGDSK, BVĐK tỉnh)					30.640.000		
Thời gian: Mỗi quý 01 lần	Công tác phí : 4 đợt	8	6	60.000	11.520.000		
Địa điểm: TTYT huyện và trạm y tế	Công tác phí : 4 đợt	8	2	80.000	5.120.000		
	Xăng xe	4		3.500.000	14.000.000		
5 Chống lây nhiễm trong bệnh viện					12.500.000		
Chloramin B (kg)		50		120.000	6.000.000		
Dung dịch sát khuẩn rửa tay nhanh (chai 500 ml)		50		130.000	6.500.000		
6 Tài liệu truyền thông					80.000.000		
Tờ rơi		50000		1.000	50.000.000		
Đăng bài viết viêm gan vi rút trên báo Khánh Hòa		12		2.500.000	30.000.000		
2018					416.780.000		

Năm	Nội dung hoạt động	Diễn giải chi tiết kinh phí				Thành tiền (VND)	Ghi chú
		Nội dung	Số lượng	Số ngày	Số tiền		
2019	1 Tập huấn cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh về phòng chống viêm gan vi rút					71.400.000	
	<i>Chi phí cụ thể 1 lớp</i>		21			3.400.000	
	Số lượng: 01 lớp 20 người	Giảng viên:	1	2	300.000	600.000	_ Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa, _ Theo CV 26/QĐ-UBND ngày 6/1/2011 của UBND Tỉnh Khánh Hòa
	Thành phần tham dự:	Giải khát:	20	2	20.000	800.000	
	Cán bộ y tế các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thị xã, thành phố	VPP:	20		30.000	600.000	
	Thời gian: mỗi lớp 2 ngày	Tài liệu:	20		40.000	800.000	
	Địa điểm: TTCSSKSS Tỉnh	Điện, nước,		2	200.000	400.000	
		Trang trí hội trường	1		200.000	200.000	
	Tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ mang thai					0	
	Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ mang thai vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa					120.000.000	
	số lượng 2000 test	Test HBsAg	2000		60.000	120.000.000	Theo giá thu TT 03 (QĐ 1689 ngày 28/9/2006)
	Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ					0	
	Vận động người dân đẻ tại cơ sở y tế					0	
Tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ					0		
3 Xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút					102.240.000		
Viêm gan B, C		160		60000	9.600.000		
Men gan AST, ALT		1930		48000	92.640.000		
4 Giám sát hỗ trợ (Sở Y tế, TTYTDP, TTCSSKSS, TTTTGDSK, BVĐK tỉnh)					30.640.000		
Thời gian: Mỗi quý 01 lần	Công tác phí : 4 đợt	8	6	60.000	11.520.000	_ Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa	
Địa điểm: TTYT huyện và trạm y tế	Công tác phí : 4 đợt	8	2	80.000	5.120.000		
	Xăng xe	4		3.500.000	14.000.000		
5 Chống lây nhiễm trong bệnh viện					12.500.000		
Chloramin B (kg)		50		120.000	6.000.000		
Dung dịch sát khuẩn rửa tay nhanh (chai 500 ml)		50		130.000	6.500.000		
6 Tài liệu truyền thông					80.000.000		
Tờ rơi		50000		1.000	50.000.000		
Đăng bài viết phòng chống viêm gan vi rút trên báo Khánh Hòa		12		2.500.000	30.000.000		
					427.340.000		
1 Tập huấn cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh về phòng chống viêm gan vi rút					71.400.000		
<i>Chi phí cụ thể 1 lớp</i>		21			3.400.000		

Năm	Nội dung hoạt động	Diễn giải chi tiết kinh phí			Thành tiền (VND)	Ghi chú	
		Nội dung	Số lượng	Số ngày			Số tiền
	Số lượng: 01 lớp 20 người	Giảng viên:	1	2	300.000	Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa, Theo CV 26/QĐ-UBND ngày 6/1/2011 của UBND Tỉnh Khánh Hòa	
	Thành phần tham dự:	Giải khát:	20	2	20.000		
	Cán bộ y tế các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thị xã, thành phố	VPP:	20		30.000		
	Thời gian: mỗi lớp 2 ngày	Tài liệu:	20		40.000		
	Địa điểm: TTYTDP Tỉnh	Điện, nước,		2	200.000		
		Trang trí hội trường	1		200.000		
2	Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ mang thai vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa				120.000.000		
	số lượng: 2000 test	_ Test HBsAg	2000		60.000	120.000.000	Theo giá thu TT 03 (QĐ 1689 ngày 28/9/2006)
	Xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ					0	
	Tổ chức tuyên truyền và tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ mang thai					0	
	Vận động người dân đẻ tại cơ sở y tế					0	
	Tư vấn và tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ					0	
3	Xét nghiệm sàng lọc viêm gan vi rút					112.800.000	
	Viêm gan B, C		160		60000	9.600.000	
	Men gan AST, ALT		2150		48000	103.200.000	
4	Giám sát hỗ trợ					30.640.000	
	Thời gian: Mỗi quý 01 lần	Công tác phí : 4 đợt	8	6	60.000	11.520.000	Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa
	Địa điểm: TTYT huyện và trạm y tế	Công tác phí : 4 đợt	8	2	80.000	5.120.000	
		Xăng xe	4		3.500.000	14.000.000	
3	Chống lây nhiễm trong bệnh viện					12.500.000	
	Chloramin B (kg)		50		120.000	6.000.000	
	Dung dịch sát khuẩn rửa tay nhanh (chai 500 ml)		50		130.000	6.500.000	
4	Tài liệu truyền thông					80.000.000	
	Tờ rơi		50000		1.000	50.000.000	
	Đăng bài viết phòng chống viêm gan vi rút trên báo Khánh Hòa		12		2.500.000	30.000.000	
	Tổng cộng từ 2015-2019					2.090.620.000	

_ Theo TT số 113/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/2013

_ Theo NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa

_ Theo CV 26/QĐ-UBND ngày 6/1/2011 của UBND Tỉnh Khánh Hòa

_ Theo NQ 02/2011/NQ-HĐND ngày 7/4/2011 của HĐND Tỉnh Khánh Hòa